MỤC LỤC

[A. MỤC TIÊU CỦA CHUYÊN ĐỀ 3](#_Toc487539927)

[B. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ 4](#_Toc487539928)

[C. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ 4](#_Toc487539929)

[D. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CHUYÊN ĐỀ 4](#_Toc487539930)

[Module 1. Xã hội hoá giáo dục và xây dựng xã hội học tập 4](#_Toc487539931)

[Hoạt động 1. Xã hội hóa giáo dục, giáo dục vì xã hội và xã hội vì giáo dục 4](#_Toc487539932)

[1.1.1 Khái niệm 4](#_Toc487539933)

[1.1.2 Lợi ích của xã hội hóa giáo dục 5](#_Toc487539934)

[1.1.3 Mục đích của xã hội hoá giáo dục 6](#_Toc487539935)

[1.1.4. Nội dung chủ yếu của XHHGD 8](#_Toc487539936)

[1.1.5 Mối quan hệ giữa giáo dục với kinh tế-xã hội 8](#_Toc487539937)

[Hoạt động 2. Nhà trường THPT với sự nghiệp xây dựng xã hội học tập và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng 9](#_Toc487539938)

[1.2.1 Căn cứ trong việc xây dựng xã hội học tập ở nhà trường phổ thông 9](#_Toc487539939)

[1.2.2 Trung tâm học tập cộng đồng 12](#_Toc487539940)

[1.2.3 Quan điểm về xây dựng xã hội học tập 12](#_Toc487539941)

[1.2.4 Nội dung về xây dựng xã hội học tập 13](#_Toc487539942)

[Module 2. Xây dựng môi trường giáo dục 14](#_Toc487539943)

[Hoạt động 1. Nhà trường là một môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện 14](#_Toc487539944)

[2.1.1 Một số khái niệm cơ bản 14](#_Toc487539945)

[2.1.2 Xây dựng môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện ở trường THPT 15](#_Toc487539946)

[Hoạt động 2. Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp gắn bó, hợp tác và chia sẻ 18](#_Toc487539947)

[2.2.1 Mối quan hệ đồng nghiệp là gì? 18](#_Toc487539948)

[2.2.2 Những lưu ý trong việc xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp 18](#_Toc487539949)

[Module 3. Phát triển MQH giữa các trường THPT với các bên liên quan ….21](#_Toc487539950)

[Hoạt động 1. Phát triển mối quan hệ với chính quyền các cấp ở địa phương để phát triển nhà trường 21](#_Toc487539951)

[3.1.1. Phát triển quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương 21](#_Toc487539952)

[3.1.2. Phát triển quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng. 22](#_Toc487539953)

[Hoạt động 2. Xây dựng mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với các tổ chức đoàn thể 27](#_Toc487539954)

[3.2.1.  Xây dựng mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và Chi bộ nhà trường 27](#_Toc487539955)

[3.2.2.  Xây dựng  mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với tổ chức Công đoàn 28](#_Toc487539956)

[Hoạt động 3. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng để nâng cao chất lượng giáo dục THPT 30](#_Toc487539957)

[3.3.1. Mục đích, nội dung phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng 30](#_Toc487539958)

[3.3.2. Biện pháp phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng. 31](#_Toc487539959)

[Hoạt động 4. Quan hệ phối hợp và trách nhiệm giải trình của nhà trường với cha mẹ học sinh 32](#_Toc487539960)

[3.4.1 Quan hệ phối hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh 32](#_Toc487539961)

[3.4.2 Trách nhiệm giải trình của nhà trường với cha mẹ học sinh 34](#_Toc487539962)

[Hoạt động 5. Nhà trường THPT với việc hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế 35](#_Toc487539963)

[3.5.1. Mục đích của việc hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế 35](#_Toc487539964)

[3.5.2. Biện pháp tiến hành hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế 35](#_Toc487539965)

[Đ. CÂU HỎI/GỢI Ý ÔN TẬP/HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/THẢO LUẬN 37](#_Toc487539966)

[1. Hướng dẫn tự học và thảo luận 37](#_Toc487539967)

[2. Câu hỏi hướng dẫn ôn tập 38](#_Toc487539968)

[E. TÀI LIỆU THAM KHẢO 39](#_Toc487539969)

**Chuyên đề 10 . XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT**

1. TS. Nguyễn Quang Linh

Điện thoại: 0975.128.846 E-mail: [nguyenquanglinh@dhsptn.edu.vn](mailto:nguyenquanglinh@dhsptn.edu.vn)

1. TS.Trần Thị Ngọc Anh

Điện thoại: 01663 869 188 E-mail: [ngocanh.llvh@gmail.com](mailto:ngocanh.llvh@gmail.com)

1. TS. Nguyễn Thị Minh Thu

Điện thoại: 0982.810.816 E-mail: [nguyenminhthu@dhsptn.edu.vn](mailto:nguyenminhthu@dhsptn.edu.vn)

1. PGS.TS. Nguyễn Phương Liên

Điện thoại: 0913.550.662 E-mail: [nplienkhoadiatn@gmail.com](mailto:nplienkhoadiatn@gmail.com)

# A. MỤC TIÊU CỦA CHUYÊN ĐỀ

*\* Kiến thức:*

- Trình bày được vai trò, nhiệm vụ của trường THPT trong xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập và xây dựng môi trường giáo dục.

- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển mối quan hệ giữa trường THPT với các bên liên quan để phát triển nhà trường.

- Phân tích được các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường.

*\* Kỹ năng:*

- Phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy học, giáo dục, xây dựng xã hội học tập, xã hội hóa giáo dục.

- Phát triển được quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương và cộng đồng, giữa nhà trường với gia đình học sinh và hợp tác quốc tế.

*\* Thái độ:*

- Chủ động, tích cực xây dựng và phát triển các mối quan hệ để phát triển nhà trường.

- Đánh giá được quan điểm của nhà trường, xã hội trong việc phát triển xã hội hóa giáo dục.

# B. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

***(Số tiết: 20; LT: 12; TL, TH: 8)***

(Theo quy định cụ thể trong Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

# C. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ

Chuyên đề gồm các nội dung cơ bản như: xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập; xây dựng môi trường giáo dục; phát triển quan hệ giữa các trường THPT với các bên liên quan: chính quyền địa phương các cấp, cộng đồng, cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục khác, giao lưu trong nước và quốc tế. Từ đó, người học vận dụng vào quá trình và hiện trạng xã hội hóa giáo dục ở địa phương, cơ quan mình …

# D. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CHUYÊN ĐỀ

# Module 1. Xã hội hoá giáo dục và xây dựng xã hội học tập

## Hoạt động 1. Xã hội hóa giáo dục, giáo dục vì xã hội và xã hội vì giáo dục

### 1.1.1 Khái niệm

Xã hội hóa giáo dục (XHHGD) là vận động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục, nhằm phát huy truyền thống hiếu học và tiềm năng con người trong quá trình xây dựng nền giáo dục hiện đại dưới sự quản lý của nhà nước để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao mức hưởng thụ giáo dục của nhân dân.

Xã hội hóa giáo dục gồm 2 thành phần chính:

+ Xây dựng một xã hội học tập trong đó mọi người học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

+ Vận động toàn xã hội tham gia đóng góp cho giáo dục.

Các lực lượng xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội khuyến học…có thể tham gia rộng rãi vào nhiều lĩnh vực hoạt động giáo dục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, làm cho giáo dục gắn bó với cộng đồng, do cộng đồng thực hiện và vì lợi ích của cộng đồng. Làm đa dạng hóa các hình thức giáo dục và các loại hình nhà trường.

Việc mở rộng, phát triển các loại hình bán công, dân lập, tư thục bên cạnh trường công lập vốn là hình thức độc tôn trước đây đã mở ra khả năng huy động nhiều lực lượng xã hội tham gia công tác giáo dục, tạo điều kiện cho công tác giáo dục phát triển mạnh mẽ hơn, thực hiện hiệu quả hơn nhiệm vụ: “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” cho đất nước.

XHHGD còn là việc mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhân dân, tạo điều kiện cho giáo dục phát triển. Đây không những là chính sách lâu dài trong thực hiện các chính sách xã hội của Đảng ta mà còn là biện pháp cần thiết trong giai đoạn Nhà nước chưa có đủ kinh phí cần thiết cho các hoạt động giáo dục.

Phần lớn ngân sách giáo dục được dùng chi trả lương cho giáo viên (80%), một phần chi cho  xây dựng cơ sở vật chất nên các hoạt động giáo dục khác còn lại quá ít. Nguồn tài chính huy động qua cuộc vận động XHHGD là nguồn tài chính do các cơ quan Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội…tự nguyện đóng góp để phát triển giáo dục. XHHGD không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm và vai trò của Nhà nước. Trái lại, XHHGD chỉ có thể thực hiện thành công khi có sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Đảng, sự quản lí chặt chẽ của Nhà nước và vai trò chủ động nòng cốt của ngành giáo dục.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác XHHGD vẫn còn hạn chế so với tiềm năng mà nó có thể mang lại. Đó là do nhận thức và chính sách xã hội hóa chưa phù hợp. Đặc biệt, nhiều nơi, nhiều đơn vị cá nhân vẫn còn quan niệm xã hội hóa chỉ là thu tiền hoặc cố tình lợi dụng chủ trương xã hội hóa để gây ra tình trạng lạm thu. Do vậy, XHHGD đang bị lạm dụng và bóp méo, dẫn đến tình trạng lạm thu và đẩy gánh nặng tài chính về phía người dân. Vì thế, chúng ta nên cùng nhìn lại bản chất của XHHGD để có những chấn chỉnh  hợp lý hơn trong công tác XHHGD hôm nay.

### 1.1.2 Lợi ích của xã hội hóa giáo dục

+ Xã hội hóa giáo dục là một tư tưởng chiến lược về giáo dục, chỉ đạo quá trình xây dựng và phát triển giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc, có tính cách mạng trong hoạt động thực tiễn, biến hoạt động giáo dục mang tính chuyên biệt (chuyên môn và nghiệp vụ) trong một lĩnh vực, một thiết chế giáo dục (ngành giáo dục), trở thành một hoạt động học tập rộng lớn và sâu sắc bắt rễ vào các lĩnh vực đời sống vật chất, tinh thần của xã hội, từ đó đảm bảo cho giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội.

+ Tạo ra một phong trào học tập sâu rộng trong xã hội dưới nhiều hình thức, thực hiện học tập suốt đời để người dân làm việc tốt hơn, thu nhập cao hơn, cuộc sống tốt đẹp hơn, làm cho Việt Nam trở thành một xã hội học tập.

+ Xã hội hóa giáo dục sẽ phát huy mọi tiềm năng trong xã hội về vật chất, trí tuệ, khoa học kĩ thuật, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục với các mức độ khác nhau giúp giáo dục đạt quy mô rộng, tốc độ lớn, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển và tiến bộ giáo dục.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục là một giải pháp quan trọng để thực hiện chính sách công bằng xã hội trong chiến lược kinh tế – xã hội của Đảng và nhà nước. Công bằng không chỉ trong việc hưởng thụ (Người dân được Nhà nước và xã hội chăm lo) mà còn trong việc đóng góp, cống hiến cho xã hội theo khả năng thực tế của từng người, từng địa phương.

### 1.1.3 Mục đích của xã hội hoá giáo dục

a) Cơ sở pháp lý

Xây dựng và phát triển các mối quan hệ trong các trường phổ thông được thực hiện dựa trên Luật Giáo dục 2005 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), trong đó đã ghi rõ:

Điều 3. Tính chất, nguyên lý giáo dục

 Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

 Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Điều 12. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục

- Phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân.

- Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện đa dạng hoá các loại hình trường và các hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Mọi tổ chức, gia đình và công dân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

 b) Mục đích của xã hội hoá giáo dục

Xã hội hoá giáo dục là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển sự nghiệp giáo dục nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục của nhân dân (Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999).

   Huy động sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, làm cho mọi người, mọi tổ chức đều được đóng góp để phát triển giáo dục cũng như được hưởng thụ những thành quả của giáo dục ngày càng cao.

   Thống nhất nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội, mọi cá nhân, tập thể cộng đồng về vị trí, vai trò quan trọng của xã hội hoá giáo dục trong sự phát triển đất nước, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập và đóng góp sức người, sức của để phát triển sự nghiệp giáo dục.

   Tổ chức, phối hợp và quản lý tốt hơn các loại hình giáo dục chính quy, không chính quy, công lập, ngoài công lập, các nguồn tài chính từ Nhà nước và từ nhân dân để mở rộng hợp lý qui mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

   Xây dựng và ban hành một hệ thống đầy đủ và đồng bộ các văn bản pháp lý về xã hội giáo dục để các hoạt động này được tiến hành ổn định và phát triển. Có thể nêu mục đích của XHHGD: *XHHGD nhằm khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục. Tạo cơ hội cho mọi người, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học thường xuyên, học suốt đời; tiến tới một xã hội học tập.*

### 1.1.4. Nội dung chủ yếu của XHHGD

 XHHGD chứa đựng hai nội dung:

- Giáo dục đối với xã hội

- Xã hội đối với giáo dục.

Hai nội dung (hai nhiệm vụ) này quan hệ với nhau, tương tác lẫn nhau và hỗ trợ cho nhau. Ta xét từng mặt của hai nội dung này:

 a) Nhiệm vụ của giáo dục đối với xã hội

    -  Tạo ra phong trào học tập sâu rộng trong toàn xã hội theo nhiều hình thức, vận động toàn dân, trước hết là những người trong độ tuổi lao động thực hiện học tập suốt đời để làm việc tốt hơn, thu nhập cao hơn và có cuộc sống tốt đẹp hơn, làm cho xã hội ta trở thành xã hội học tập.

    -  Vận động toàn dân chăm sóc thế hệ trẻ, tạo môi trường giáo dục tốt lành, phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và ngoài xã hội;

b) Nhiệm vụ của xã hội đối với giáo dục

     -  Tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ đảng, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các đoàn thể quần chúng, các doanh nghiệp… đối với sự nghiệp giáo dục.

     - Nâng cao ý thức trách nhiệm và sự tham gia của toàn dân, của mỗi người đối với giáo dục nhằm củng cố, tăng cường hiệu quả của hệ thống giáo dục để phục vụ tốt việc học tập của nhân dân.

### 1.1.5 Mối quan hệ giữa giáo dục với kinh tế-xã hội

Giáo dục và kinh tế có mối quan hệ qua lại với nhau. Chúng vừa là phương tiện vừa là kết quả của quá trình tác động lẫn nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “kinh tế tiến bộ thì giáo dục mới tiến bộ được”. Nền kinh tế không phát triển thì giáo dục cũng không phát triển được. Giáo dục không phát triển thì không đủ cán bộ giúp cho kinh tế phát triển. Hai việc đó quan hệ mật thiết với nhau.” (Hồ Chí  Minh toàn tập, tập 8. NXB Chính trị Quốc gia. H.1996, Trang 337-338). Giáo dục là một lĩnh vực của nền kinh tế, là hệ thống nhỏ trong hệ thống kinh tế xã hội rộng lớn. Trong đó, tất cả các ngành kinh tế và giáo dục có mối quan hệ qua lại với nhau trong toàn bộ quá trình kinh tế-xã hội thống nhất. Một chính sách và chiến lược phát triển kinh tế đúng đắn sẽ tạo ra điều kiện vật chất-xã hội để giải quyết vấn đề phát triển giáo dục. Ngược lại, nếu giải quyết tốt sự phát triển giáo dục sẽ tạo tiền đề và nguồn lực thúc đẩy sự thành công trong phát triển kinh tế.

Giáo dục với mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành nhân cách. Giáo dục là nhân tố quyết định sự hình thành và gia tăng các thành tố tri thức, thái độ hành vi, kĩ năng của nguồn lực người”. Nguồn lực này sẽ tác động vào nền kinh tế- xã hội tạo nên sự phát triển liên tục và bền vững. Sự phát triển kinh tế- xã hội tạo nên sự phát triển giáo dục cũng góp phần quan trong vào việc nâng cao năng suất và hiệu quả lao động .

Tích lũy vốn người thông qua giáo dục sẽ tạo điều kiện phát triển công nghệ mới, một sức lao động mới, tạo ra sự phát triển kinh tế-xã hội. Ngày nay, giáo dục không những được xem là yếu tố tác động đến nền kinh tế mà còn được xem là một lĩnh vực kinh tế có hiệu suất đầu tư cao. Bởi, giáo dục và các ngành kinh tế đều là những bộ phận thống nhất tác động qua lại trên nên một thực thể kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, giáo dục là một lĩnh vực kinh tế đặc biệt bởi vì giáo dục tác động đến con người, tạo nên nguồn nhân lực tác động trực tiếp vào quá trình kinh tế trong việc duy trì tăng trưởng và phát triển kinh tế. Với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ như hiện này, thì giáo dục không những cung cấp nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế mà còn là nhân tố nòng cốt trong phát triển khoa học kĩ thuật. Vì vậy, có thể khẳng định đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển theo chiều sâu, tạo nên sự phát triển liên tục và bền vững cho nền kinh tế-xã hội.

## Hoạt động 2. Nhà trường THPT với sự nghiệp xây dựng xã hội học tập và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng

### 1.2.1 Căn cứ trong việc xây dựng xã hội học tập ở nhà trường phổ thông

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 6 chương, 47 điều, đã chỉ rõ:

Điều 3 (*Chương I* *- Những quy định chung*) Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học, quy định, trường trung học có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trư­ởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

6. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

7. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

8. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27 (*Chương III-* *chương trình và các hoạt động giáo dục*). Hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục, quy định, hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

1. Đối với nhà trường:

a) Sổ đăng bộ; b) Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; c) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục; d) Sổ gọi tên và ghi điểm; đ) Sổ ghi đầu bài; e) Học bạ học sinh; g) Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; h) Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; i) Hồ sơ thi đua; k) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; l) Hồ sơ kỷ luật; m) Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; n) Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; o) Sổ quản lý tài chính; p) Hồ sơ quản lý thư viện; q) Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh; r) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

2. Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn.

3. Đối với giáo viên:

a) Giáo án (bài soạn); b) Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; c) Sổ điểm cá nhân; d) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Điều 45 (*chương VII- quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội*). Trách nhiệm của nhà trường, quy định

Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 46 (*chương VII- quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội*). Ban đại diện cha mẹ học sinh, quy định

1. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trong mỗi năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh.

2. Mỗi trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, từng trường trung học thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 47 (*chương VII- quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội*). Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, quy định

Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm:

1. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

### 1.2.2 [Trung tâm học tập cộng đồng](http://unescovietnam.vn/vnf/index.php?option=com_content&view=article&id=350:trung-tam-hc-tp-cng-ng&catid=62:chng-trinh&Itemid=186)

Là một loại thiết chế giáo dục thường xuyên được tổ chức trên địa bàn xã, phường và thị trấn, là tổ chức giáo dục được đưa đến tận những người dân, đặc biệt là những lao động không có điều kiện tới trường chính quy và những người nghèo, những người trong các nhóm yếu thế rất ít có cơ hội học tập.

Có thể khẳng định, không có các Trung tâm học tập cộng đồng (và những thiết chế giáo dục thường xuyên) cắm sâu trên địa bàn xã, phường và thị trấn, bắt rễ vào từng thôn, ấp, bản, làng, phun, sóc…. thì không thể nói đến việc thực hiện khẩu hiệu “ai cũng học tập”, và không thể xây dựng thành công xã hội học tập.

Tổng Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á, ông Victor Ordonez, đánh giá: *“Trung tâm học tập cộng đồng có thể coi là phát minh quan trọng nhất mà bấy lâu nay thế giới đang tìm kiếm”.*  UNESCO quan niệm rằng, *Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục không chính quy* của xã, phường, do cộng đồng thành lập và quản lý nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển cộng đồng thông qua việc tạo cơ hội học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng. Trung tâm học tập cộng đồng là *thiết chế giáo dục không chính quy của cộng đồng; do cộng đồng và vì cộng đồng.* Trong những năm gần đây, Trung tâm học tập cộng đồng được hầu hết các nước ở Châu Á chú ý và xây dựng ngày càng nhiều. Việt Nam cũng nằm trong xu thế đó.

### 1.2.3 Quan điểm về xây dựng xã hội học tập

Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập với tiêu chí cơ bản là tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi cấp, mọi trình độ; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục; mọi người, mọi tổ chức đều có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc học tập và tham gia tích cực xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập được dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết, liên thông cả hai bộ phận cấu thành: giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên của hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình học tập nhằm tạo các điều kiện tốt nhất đáp ứng mọi yêu cầu học tập suốt đời, học tập liên tục của mọi công dân sẽ là một bộ phận có chức năng quan trọng, làm tiền đề để xây dựng xã hội học tập.

### 1.2.4 Nội dung về xây dựng xã hội học tập

Xây dựng xã hội học tập với các nội dung cơ bản như sau:

a ) Xây dựng phong trào "Cả nước trở thành một xã hội học tập"

b ) Xây dựng và phát triển mạnh mẽ hệ thống giáo dục thường xuyên đồng thời với việc tiếp tục củng cố và hoàn thiện giáo dục chính quy

c ) Xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục thường xuyên phù hợp với các mô hình tổ chức giáo dục thường xuyên

d ) Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên

Các giải pháp thực hiện

 Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng các cấp đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phân công trách nhiệm rõ ràng; có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến các cơ sở để chỉ đạo tổ chức, triển khai phong trào" "Cả nước trở thành một xã hội học tập". Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đặc biệt cần phát huy vai trò quan trọng của Hội Khuyến học Việt Nam trong việc tổ chức các hoạt động khuyến học và tham gia tích cực vào các hoạt động khác nhằm đẩy mạnh phong trào "Cả nước trở thành một xã hội học tập".

 Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào để mọi người dân, mọi cơ quan, mọi tổ chức nhận thức rõ, đồng tình, ủng hộ và có trách nhiệm tích cực tham gia xây dựng phong trào. Sử dụng nhiều phương tiện thông tin và bằng nhiều hình thức tổ chức, biện pháp tuyên truyền nhằm đẩy mạnh và duy trì phong trào thường xuyên.

 Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp luật về giáo dục thường xuyên; xây dựng cơ chế phối hợp quản lý chặt chẽ, bảo đảm tính liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thường xuyên, định kỳ đối với sự nghiệp này.

 Giải pháp về tài chính

Kinh phí để thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thường xuyên chủ yếu dựa trên tinh thần phát huy cao độ hiệu quả của công tác xã hội hoá theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao nhằm huy động mọi nguồn lực của xã hội để phát triển giáo dục thường xuyên. Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dung lao động tham gia xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho người học.

Nhà nước dành ngân sách để hỗ trợ phát triển giáo dục thường xuyên. Ngân sách nhà nước tập trung hỗ trợ một phần cho biên soạn chương trình, tài liệu, đào tạo nhân lực, giáo viên phục vụ cho các hoạt động giáo dục thường xuyên; ưu tiên tập trung kinh phí đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục thường xuyên ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách dành kinh phí hỗ trợ cho việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy và học và hỗ trợ các hoạt động thường xuyên của các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn theo các quy định hiện hành.

# Module 2. Xây dựng môi trường giáo dục

## Hoạt động 1. Nhà trường là một môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện

### 2.1.1 Một số khái niệm cơ bản

*Khái niệm môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện trong nhà trường THPT hay là văn hóa nhà trường.*

*Môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện trong nhà trường* là môi trường làm việc có văn hóa tức là đảm bảo các chuẩn mực đạo đức, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử… Đó là môi trường có bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa các đồng nghiệp; giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh.

*Vai trò của môi trường đạo đức cởi mở, thân thiện đối với giáo viên:*

Tạo bầu không khí thoải mái, yên tâm, tin tưởng thúc đẩy giáo viên quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập, tôn trọng lẫn nhau tạo động lực để giáo viên cải tiến nâng cao chất lượng dạy và học; cải thiện thành tích giảng dạy và học tập của nhà trường. Từ đó, khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên: giáo viên có tâm lý thoải mái dễ dàng thảo luận về những vấn đề hay khó khăn mà họ đang gặp phải; giáo viên sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn; giáo viên tích cực trao đổi phương pháp và kỹ năng giảng dạy; giáo viên quan tâm đến công việc của nhau; Cùng hợp tác với lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra.

Vai trò của môi trường đạo đức cởi mở, thân thiện đối với học sinh: Tạo ra một môi trường học tập có lợi nhất cho học sinh: học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, ham học. Học sinh được tôn trọng, được thừa nhận và cảm thấy mình có giá trị; thấy rõ trách nhiệm của mình. Học sinh tích cực khám phá, liên tục trải nghiệm và tích cực tương tác với giáo viên, nhóm bạn. Nỗ lực đạt thành tích học tập tốt nhất. Từ đó, tạo ra môi trường thân thiện cho học sinh : học sinh cảm thấy an toàn, cởi mở và chấp nhận các nhu cầu, hoàn cảnh khác nhau. Khuyến khích học sinh phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân. Xây dựng mối quan hệ ứng xử, tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò.

### 2.1.2 Xây dựng môi trường đạo đức, cởi mở và thân thiện ở trường THPT

Ý thức của giáo viênlà yếu tố quan trọng nhất giúp xây dựng môi trường đạo đức, thân thiện và cởi mở.

Mỗi cán bộ, giáo viên đều cần biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, có thái độ thân thiện, cởi mở, chân thành, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm với đồng nghiệp, yêu thương, bao dung với học sinh; Cần ý thức được về những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh (phi văn hóa) trong nhà trường như: Sự buộc tội đổ lỗi cho nhau; Sự kiểm soát quá chặt chẽ đánh mất quyền tự do và tự chủ của cá nhân; Quan liêu, nguyên tắc một cách máy móc, độc đoán, định kiến, chủ quan trong ứng xử và giải quyết công việc; Thiếu sự cởi mở, thiếu sự tin cậy; Thiếu sự hợp tác, thiếu sự chia sẻ học hỏi lẫn nhau; Mâu thuẫn nội bộ không được giải quyết kịp thời; Thiếu sự cảm thông, chia sẻ với những hoàn cảnh, tình huống éo le; Thiếu sự công bằng trong đánh giá, Trách mắng học sinh vì các em không có sự tiến bộ; Thiếu sự động viên khuyến khích; Không lợi dụng người học vì lợi ích kinh tế.

Mỗi cán bộ, giáo viên cần thực hiện đúng, có trách nhiệm với những quy định của Quy định Về đạo đức nhà giáo *(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* Chương II. Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp có nêu yêu cầu về đạo đức người giáo viên :

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, l­ương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, th­ương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lư­ợng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trư­ờng, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Người làm công tác quản lý phải luôn coi trọng con người, cổ vũ sự nổ lực hoàn thành công việc và công nhận sự thành công của mỗi người; Khuyến khích giáo viên cải tiến phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học, giáo viên được khuyến khích tham gia đóng góp ý kiến trong mọi họat động của nhà trường; Khuyến khích đối thọai và hợp tác, làm việc nhóm; Chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn; Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm,chia sẻ tầm nhìn; Nhà trường thể hiện sự quan tâm, có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, lôi kéo cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề của giáo dục.

***Về phía Nhà trường (Cơ sở giáo dục)***

Cần xây dựng hệ giá trị, văn hóa đạo đức cốt lõi chuẩn mực của Nhà trường lấy đó làm tiêu chuẩn, làm mục tiêu được các thành viên đồng thuận và thực hiện.

Thành lập các câu lạc bộ, các tổ chức văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp để khuyến khích các giáo viên và học sinh tham gia, góp phần giáo dục toàn diện tinh thần và thể chất, tạo môi trường sinh giao lưu, sinh hoạt lành mạnh, bổ ích.

Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, tuyên truyền, các cuộc thi với các chủ đề liên quan đến văn hóa nhà trường.

***Về phía người học***

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

          Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

          Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đoàn, Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá…

Có ý thức giữ gìn cở sở vật chất, cây xanh của nhà trường…

Đến trường trang phục phải đúng qui định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc đúng trang phục đúng quy định, không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mĩ của học đường…, không  nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hớt tóc để bờm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài…

Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới;

Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

Có thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, nhân viên nhà  trường; trong việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy, cô và người lớn tuổi.

  Không được có những hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường;

Phục tùng các quyết định và yêu cầu của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường.

## Hoạt động 2. Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp gắn bó, hợp tác và chia sẻ

### 2.2.1 Mối quan hệ đồng nghiệp là gì?

Mối quan hệ đồng nghiệp là mối quan hệ giữa những người cùng làm việc trong một tổ chức, ở đây là cùng một Tổ bộ môn, một Nhà trường. Gắn bó, hợp tác, chia sẻ là khả năng sẵn sàng, sẵn lòng chuyện trò, bày tỏ suy nghĩ, ý kiến trong mọi lĩnh vực: công việc, đời sống sinh hoạt, là khả năng phối, kết hợp để cùng làm việc, cùng giải quyết công việc, các tình huống có thể nảy sinh trong quá trình cộng tác.

### 2.2.2 Những lưu ý trong việc xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp

Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp gắn bó, hợp tác và chia sẻ ở trường phổ thông. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng góp phần tạo nên môi trường giáo dục, môi trường nhà trường thân thiện, cởi mở. Cần lưu ý một số nội dung dưới đây:

*\* Xây dựng hình ảnh bản thân:*

- Nên có thái độ cư xử đúng mực như sự khiêm nhường phù hợp, tôn trọng đồng nghiệp và công việc họ đang làm, những câu chào và cử chỉ thân thiện sẽ đem lại thiện cảm của đồng nghiệp.

- Làm thật tốt công việc của mình: Trong nhà trường, mỗi giáo viên luôn là một mắt xích, công việc bạn làm là một phần không thể thiếu và sẽ có mối liên hệ với các đồng nghiệp khác, vì vậy làm tốt công việc của mình sẽ tránh gây phiền toái, ảnh hưởng đến đồng nghiệp.

- Tế nhị trong giao tiếp, chân thành trong hành động: Khi mọi người đã mở lòng mình với bạn, hãy trân trọng và giữ gìn nó. Có nhiều cách để làm được việc này, nhưng có lẽ cách đơn giản và hiệu quả nhất chính là sự chân thành. Chân thành, không suồng sã quá, hay bộc trực quá thì lại càng tốt, bởi sự tế nhị là cần thiết để giữ cho mối quan hệ không bị nhàm chán hoặc quá sa đà.

- Ghi nhận sự giúp đỡ của đồng nghiệp: Trong tình huống mình làm tốt hay làm chưa tốt thì sự quan tâm, giúp đỡ trực tiếp hay gián tiếp, các ý kiến đánh giá, nhận xét của đồng nghiệp luôn là điều cần được tôn trọng, ghi nhận một cách chân thành.

**-** Tham gia các hoạt động tập thể và giao lưu: Tùy theo năng lực và sở thích, rất cần tham gian hoạt động tập thể phù hợp để tăng sự gắn kết.

*\* Hợp tác ăn ý với đồng nghiệp:*

- Xác định mục tiêu chung: Trước khi bắt tay vào công việc, bạn và đồng nghiệp nên thảo luận, đặt ra mục tiêu chung về hướng đi, kết quả cần đạt được. Các bạn nên gặp mặt trực tiếp để thống nhất mọi việc. Điều này sẽ giúp mọi người đi đúng hướng và tránh sự bất đồng không cần thiết trong quá trình thực hiện công việc. Nếu mỗi người một ý và khăng khăng thực hiện theo ý mình thì thật khó để có thể hoàn thành công việc đúng hạn.

- Đặt bản thân vào hoàn cảnh của người khác: Bạn có thể cải thiện mối quan hệ của mình với đồng nghiệp khác, bằng cách nhìn nhận vấn đề từ hoàn cảnh của họ.

- Chủ động giúp đỡ người khác: Hãy sẵn lòng giúp đỡ mọi người trong mọi tình huống, hoàn cảnh, kể cả khi đồng nghiệp mắc phải lỗi lầm nghiêm trọng, hay với những người giỏi hơn bạn vẫn luôn cần giúp đỡ ở một vài lĩnh vực nào đó. Một khi các đồng nghiệp của bạn nhận ra lòng tốt của bạn mọi người sẽ cởi mở và thân thiện với bạn hơn. Sẽ rất tốt nếu bạn làm việc này một cách chủ động và tế nhị. Thói quen giúp đỡ người khác chẳng bao giờ là thừa, đến khi chính bạn rơi vào rắc rối, bạn sẽ thấy giá trị lòng tốt trước kia của bạn.

*\* Hạn chế xung đột, mâu thuẫn với đồng nghiệp:*

Mâu thuẫn, xung đột giữa các đồng nghiệp cũng là vấn đề thường xuyên có thể xảy ra do bất đồng quan điểm, đôi khi là bất đồng lợi ích cá nhân. Vấn đề quan trọng là cần có cách ứng xử đúng mực, phù hợp trước các xung đột để hạn chế đẩy xung đột lên đỉnh điểm và dẫn đến những hệ quả không tốt. Để giải quyết điều đó, cần chú ý:

- **Đừng nghĩ rằng đồng nghiệp không thích mình**

Cho dù tại đồng nghiệp không đưa cho bạn báo cáo đúng hạn khiến bạn bị sếp nhắc nhở mà mặc định cho rằng anh/cô ấy ghét và muốn chơi xấu bạn. Hãy bình tĩnh và giữ thái độ trung lập, khách quan. Bạn nên tìm hiểu nguyên nhân trước khi đưa ra nhận xét. Có thể người đồng nghiệp kia không biết sắp xếp thời gian, không nhớ rõ thời hạn nộp báo cáo hoặc họ đang bị "quá tải" với phần việc của mình dẫn tới sự chậm trễ đó.

**- Đặt mình vào vị trí của đồng nghiệp**

Bạn nên chú ý tới phong cách làm việc của đồng nghiệp để có thể hợp tác hiệu quả hơn với họ. Lưu ý rằng bên cạnh việc tìm hiểu cách thức giao tiếp và sở thích cá nhân, bạn cũng cần chú ý tới những khó khăn và áp lực họ phải đối mặt. Bạn sẽ có sự đồng cảm và thấu hiểu nếu biết rõ hơn vai trò của đồng nghiệp.

**- Rõ ràng trong từng nhiệm vụ:**

Mâu thuẫn sẽ gia tăng qua từng bất đồng tưởng chừng rất nhỏ như người này làm "nhầm" phần việc của người kia hay người này tị nạnh người kia vì phần việc nhiều hơn... Để tránh những tình huống như vậy, mọi người cần họp lại với nhau và thống nhất phần công việc cụ thể của từng người. Sau đó, thường xuyên cập nhật tình hình và kiểm tra tiến độ chung.

**- Chấp nhận cả điểm mạnh lẫn điểm yếu của đồng nghiệp**

Chỉ đánh giá cao điểm mạnh mà coi thường những khía cạnh khác của đồng nghiệp cũng không thể giúp bạn có mối quan hệ hoà hảo. Không có ai là người hoàn hảo, đồng nghiệp cũng vậy và ngay bản thân bạn chắc chắn cũng có nhiều thiếu sót. Do đó, mọi người cần chấp nhận bản chất thật của nhau theo xu hướng tích cực.

Môi trường giáo dục thân thiện, cởi mở là một trong những yếu tố có vai trò tiên quyết tạo nên văn hóa nhà trường, góp phần quan trọng phát triển chức năng giáo dục của Nhà trường phổ thông, do đó, xây dựng môi trường giáo dục là vấn đề thiết yếu của tất cả chúng ta, những người đã và đang học tập, làm việc, cống hiến trong môi trường giáo dục.

# Module 3. Phát triển mối quan hệ giữa các trường THPT với các bên liên quan

## Hoạt động 1. Phát triển mối quan hệ với chính quyền các cấp ở địa phương để phát triển nhà trường

### 3.1.1. Phát triển quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương

a) Mục đích phát triển quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương

-  Đảng và chính quyền địa phương giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các quan hệ quản lý, trực tiếp quản lý nhà trường trên địa bàn và quản lý công tác Xã hội hoá giáo dục. Hội đồng nhân dân, UBND xã phường, thị trấn cụ thể hoá các chủ trương, giải pháp lớn, tổ chức triển khai, thực hiện nội dung kế hoạch cho các ban ngành. Bố trí sắp xếp hướng dẫn lộ trình thực hiện cho từng giai đoạn. Như vậy, bằng chức năng quản lý nhà nước, chính quyền không chỉ huy động, khuyến khích mà còn tổ chức điều hành sự phối hợp hoạt động của các lực lượng xã hội tham gia cho công tác giáo dục và phát triển nhà trường.

-  Nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huy động nhân lực và hệ thống cơ sở vật chất của mình để phối hợp thực hiện và huy động sự tham gia, đóng góp của toàn xã hội, triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trưởng học thân thiện, học sinh tích cực" trong các nhà trường, qua đó Ngành Giáo dục và Đào tạo và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có điều kiện hoàn thành toàn diện và hiệu quả hơn nhiệm vụ của ngành mình, tổ chức mình.

 Dựa trên chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh của mình, nhà trường và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có kế hoạch chỉ đạo, đảm bảo sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ và hiệu quả với các bên có liên quan trong việc triển khai ở địa phương.

b) Phát triển quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương

-  Xác định, giới thiệu các di tích lịch sử, văn hóa và chỉ đạo chăm sóc, tôn tạo và phát huy giá trị  khu di tích

-  Tổ chức các hoạt động và cuộc thi của học sinh do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì triển khai

-  Tổ chức hoạt động các trò chơi dân gian trong nhà trường

-   Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy và học

-   Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp

Các  trường TH, THCS chỉ đạo xây dựng khuôn viên sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng đẹp hơn; lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế hợp với lứa tuổi học sinh; trường học có đủ công trình vệ sinh và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Tổ chức cho học sinh trồng cây vào dịp đầu xuân, duy trì việc chăm sóc cây thường xuyên và tổ chức làm vệ sinh để các khu di tích lịch sử, văn hóa, đường làng, ngõ xóm luôn được sạch sẽ...Hướng dẫn việc lựa chọn, tổ chức trồng cây, chăm sóc, bảo vệ cây phù hợp với cảnh quan các khu di tích.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với các  trường chỉ đạo tổ chức phong trào "Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp". Đầu năm học, các Đoàn trường, Liên đội triển khai đăng ký đảm nhận các phần việc cho các chi đoàn, chi đội và đoàn viên, đội viên, học sinh và phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường để thực hiện. Đảm bảo mỗi địa chỉ, công trình cụ thể đều có người chăm sóc thường xuyên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tổ chức kiểm tra, khen thưởng vào dịp kết thúc học kỳ I, dịp 26/3 hằng năm và dịp 15/5 thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

### 3.1.2. Phát triển quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng.

Mối quan hệ giữa trường TH, THCS và cộng đồng: là mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau giữa trường học và cộng đồng. Mối quan hệ giữa hai đối tượng được biểu hiện cụ thể qua mối quan hệ giữa lợi ích và trách nhiệm. Quan hệ này không chỉ đem lại lợi ích cho nhà trường mà còn nhằm phục vụ lợi ích của cộng đồng. Do đó, cả hai phải thực hiện những trách nhiệm của mình vì lợi ích riêng và lợi ích chung.

a) Khái niệm về cộng đồng

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về cộng đồng, theo UNESCO: Cộng đồng là một tập hợp người có cùng chung một lợi ích, cùng làm việc vì mục đích chung nào đó và cùng sinh sống trong một khu vực xác định.

Những người chỉ sống gần nhau, không có sự tổ chức lại đơn thuần chỉ là sự tập trung của một nhóm các cá nhân và không thực hiện chức năng như một thể thống nhất thì không được gọi là cộng đồng.

Khi nói đến khái niệm cộng đồng, cần chú ý đến các yếu tố cơ bản sau đây:

- Cộng đồng trước hết là một tập hợp người;

- Sự tương quan giữa các cá nhân trong cộng đồng rất chặt chẽ và mật thiết;

- Mọi thành viên trong cộng đồng đều có ý thức đoàn kết, có tình cảm gắn bó với nhau, cùng phấn đấu vì những lợi ích và nguyện vọng chung;

- Có sự phấn đấu của mỗi thành viên trong sự phát triển và gìn giữ chung về vật chất và tinh thần.

b) Thành phần trong cộng đồng

- Cộng đồng dân cư

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân.

Mối quan hệ giữa trường học và cộng đồng là mối quan hệ tương hỗ, tác động qua lại với nhau. Việc tăng cường mối quan hệ này sẽ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng GD&ĐT. Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình giáo dục của nhà trường tạo cơ hội cho việc giáo dục và đào tạo của nhà trường gắn với thực tế cuộc sống, giúp học sinh có thể tiếp cận với sự đa dạng của đời sống cộng đồng và xã hội, gắn cuộc sống của các em với các hoạt động và phát triển cộng đồng. Gắn nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

c) Vai trò của cộng đồng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục

Môi trường giáo dục của nhà trường, sự phát triển của nhà trường luôn phụ thuộc vào sự phát triển và nhu cầu của cộng đồng. Tác động của cộng đồng đối với nhà trường vốn xuất phát từ truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc. Đảng và Nhà nước ta cũng luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, song do nước ta còn nghèo nên sự đầu tư của Nhà nước cho giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của giáo dục nên rất cần tới sự hỗ trợ của gia đình, xã hội và cộng đồng.

Mục tiêu của giáo dục là nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng nghề nghiệp... nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng, của xã hội. Song mục tiêu đó có thực hiện được hay không phụ thuộc vào môi trường mà gia đình và cộng đồng tạo ra có lành mạnh hay không.

Giáo dục chịu sự chi phối của môi trường văn hóa, môi trường giáo dục. Sự tham gia của cộng đồng vào việc xây dựng môi trường văn hóa, môi trường giáo dục rất đa dạng, phong phú. Mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể tham gia được. Sự gương mẫu của từng người, mối quan hệ giữa mọi người với nhau từ gia đình tới cộng đồng, nhất là các phong trào văn hóa, phong trào xã hội như: Đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng hương ước... đều có ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của mỗi học sinh. Bên cạnh việc tạo ra môi trường lành mạnh, thuận lợi, ảnh hưởng tốt đến giáo dục, cộng đồng còn mở rộng không gian và thời gian cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, phá bỏ khuôn khổ giáo dục bó hẹp trong nhà trường.

Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", cộng đồng có tác dụng cung cấp nhân lực, vật lực giúp nhà trường thực hiện giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục văn hóa - văn nghệ - thẩm mỹ, giáo dục thể chất và sức khỏe, giáo dục pháp luật, giáo dục an ninh, quốc phòng toàn dân, giáo dục lao động hướng nghiệp, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội... và thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương phục vụ học tập và hướng nghiệp cho học sinh.

Trong chương trình đổi mới giáo dục hiện nay, các môn học đều có phần "mở" dành cho địa phương. Phần này rất cần sự hỗ trợ của cộng đồng. Các cơ quan nhà nước như UBND, Sở Văn hóa - Thông tin, Viện bảo tàng (ở địa phương)... có thể giúp nhà trường xây dựng chương trình, viết tài liệu và cử người tham gia dạy các vấn đề địa phương.

Bên cạnh đó cộng đồng còn đóng góp kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cộng đồng còn là lực lượng tham gia quản lý, giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường, quản lý học sinh ngoài giờ học có hiệu quả.

Sự tác động của cộng đồng đến nhà trường còn là con đường để thực hiện dân chủ hóa ở cơ sở, nhằm làm cho mọi người dân trong cộng đồng nắm được những thông tin về giáo dục của nhà trường để họ có thể đề đạt nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của mình đối với việc giáo dục con em ở nhà trường.

 d) Vai trò của trường học  đối với việc phát triển cộng đồng

Cộng đồng có nhiều tác động tích cực đến nhà trường, ngược lại nhà trường cũng có nhiều đóng góp cho sự tồn tại, phát triển của cộng đồng bằng việc dạy văn hóa cho cộng đồng dân cư, phổ biến kiến thức cho cộng đồng và tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động chính trị - xã hội ở địa phương.

Trường THCS được coi như một "trung tâm văn hóa" của cộng đồng dân cư một xã (phường, thị trấn ) Thực tế, trường THCS đã, đang có nhiều đóng góp tích cực của cộng đồng. Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu học tập của người dân càng cao, nhưng ở cộng đồng không phải ai cũng có điều kiện học lên trung học. Do đó, nhà trường  là nơi bồi dưỡng nhân cách, cung cấp kiến thức, kỹ năng cho thế hệ trẻ. Chuẩn bị hành trang cho họ sẵn sàng bước vào cuộc sống.

 Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, miền núi và với đối tượng người dân có hoàn cảnh khó khăn chưa được giáo dục phổ cập tiểu học thì không chỉ giáo viên mà cả học sinh THCS cũng có thể tham gia dạy xóa mù chữ trong cộng đồng. Bên cạnh việc dạy văn hóa cho cộng đồng, cán bộ, giáo viên và học sinh THCS có thể tham gia phổ biến kiến thức về giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục phòng chống HIV/AIDS, giáo dục phòng chống ma túy, mại dâm, giáo dục kỹ năng sống... cho cộng đồng.

Trường TH, THCS là nơi có một lực lượng cán bộ, giáo viên có trình độ văn hóa, chính trị khá cao; một lực lượng đông đảo có năng lực và lòng nhiệt tình, lại được rèn luyện nếp sống có kỷ luật nên đã trở thành một lực lượng chính tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, các hoạt động chính trị - xã hội của cộng đồng.

d) Các biện pháp phát triển quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng

 Các biện pháp sau đây cần được xem xét và tiến hành đồng bộ để tăng cường mối quan hệ nhà trường và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển cộng đồng:

 d1) Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho cộng đồng và bản thân nhà trường

Bằng nhiều con đường, nhiều biện pháp, hình thức tác động đến nhận thức của lực lượng cộng đồng, đó là :

-  Tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động, cung cấp thông tin cho các lực lượng công đồng về vị trí vai trò của Giáo dục TH, THCS cũng như về XHHGD

-  Thông qua Đại hội giáo dục các cấp để nâng cao nhận thức cho lãnh đạo và nhân dân về vị trí, vai trò của Giáo dục – Đào tạo nói chung và của giáo dục TH, THCS nói riêng.

-  Tổ chức tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với những địa phương có phong trào giáo dục TH, THCS tốt.

d2) Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với cộng đồng

          -  Nhà trường giữ vai trò chủ động tạo ra sự phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục. Xây dựng kế hoạch phối hợp, thành lập bộ tham mưu tư vấn gồm các giáo viên giỏi, có kinh nghiệm quản lý giáo dục để tham mưu

          -  Các ban ngành, tổ chức đoàn thể  xã hội có sự phối hợp mang tính thống nhất cùng làm cùng chịu trách nhiệm. Duy trì sự phối hợp này giúp các ban ngành đoàn thể, các lực lượng cộng đồng hiểu nhau hơn nắm được thực trạng khó khăn, cùng chia sẻ và tìm biện pháp tháo gỡ

d3) Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm

d4) Tận dụng những kinh nghiệm và kiến thức của phụ huynh, vận động họ tham gia vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

d5) Phát huy tác dụng của nhà trường trong việc phát triển cộng đồng

## Hoạt động 2. Xây dựng mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với các tổ chức đoàn thể

### 3.2.1.  Xây dựng mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và Chi bộ nhà trường

- Cán bộ quản lý nhà trường tiếp thu các đường lối chủ trương của Đảng và phổ biến cho giáo viên, hướng dẫn giáo viên thực hiện.

- Xin ý kiến chỉ đạo của Chi bộ Đảng khi ra các Nghị quyết về các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xin ý kiến chỉ đạo khi nhà trường có việc đột xuất, Hiệu trưởng không thể giải quyết được.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước chi bộ Đảng về chất lượng giáo dục học sinh, tình hình trật tự an ninh trong nhà trường.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học một cách thường xuyên.

- Vận động bồi dưỡng đảng viên trẻ.

- Động viên quần chúng góp ý phê bình làm cho tổ chức Đảng trong nhà trường trong sạch vững mạnh.

- Chi bộ Đảng thường xuyên liên hệ, quan tâm, theo dõi, nắm bắt các hoạt động của nhà trường.

- Kịp thời chỉ đạo nhà trường khi cần thiết.

- Giúp nhà trường phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, các tổ chức ban ngành tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục đề ra.

- Xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường.

Trong quan hệ giữa Bí thư với Hiệu trưởng thì trách nhiệm trước hết là thuộc về Bí thư Chi bộ.  Phải xây dựng được sự đoàn kết nhất trí thực sự giữa Bí thư và Hiệu trưởng. Phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo, thỉnh thị, hội ý, hội báo thường xuyên của Hiệu trưởng với Chi uỷ về chủ trương công tác của nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng cần nhận rõ phần trách nhiệm của mình trong các tình huống sau đây:

+ Hiệu trưởng là thành viên trong Chi uỷ, thì phải báo cáo cho tập thể Chi uỷ để nắm được tất cả những vấn đề cần thiết.

+ Hiệu trưởng kiêm Bí thư Chi bộ thì phải hết sức đề phòng sự độc đoán, thiếu dân chủ trong công tác, bằng cách tăng cuờng hội ý chi uỷ và hội nghị liên tịch với các đoàn thể trong nhà trường, để bàn bạc kỹ những việc cần làm đảm bảo được sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong nhà trường Tiểu học trên cương vị thủ trưởng cơ quan, trong công tác quản lý nhà trường xã hội chủ nghiã. Đó cũng là sự xác lập vững chắc mọi yếu tố quyết định cho người Hiệu trưởng hoàn thành nhiệm vụ quản lý của mình.

### 3.2.2.  Xây dựng  mối quan hệ giữa Hiệu trưởng với tổ chức Công đoàn

Công đoàn là tổ chức chính trị – xã hội hoạt động theo điều lệ và pháp luật. Hiệu trưởng phải tôn trọng tính độc lập, tạo điều kiện làm việc, cung cấp thông tin cần thiết để Công đoàn thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của mình.

- Hiệu trưởng phải thực hiện quan hệ bình đẳng, dân chủ, hợp tác và phối hợp với công đoàn mà đại diện là Chủ tịch và Ban chấp hành Công đoàn.

- Quan hệ giữa Công đoàn và hiệu trưởng là mối quan hệ công tác, tôn trọng lẫn nhau. Hiệu trưởng tạo điều kiện ủng hộ và khuyến khích chỉ đạo giáo viên thực hiện các phong trào do Công đoàn phát động. Ngược lại, Công đoàn là người nhiệt tình và tích cực ủng hộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chăm sóc, giáo dục học sinh do nhà trường đề ra.

- Hiệu trưởng phải tạo điều kiện cho Công đoàn hoạt động, cân đối hoạt động của Công đoàn trong hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng phải phát huy tác dụng của Công đoàn trong mọi lĩnh vực, bồi dưỡng chính trị, văn hoá, chuyên môn, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động.

Để mối quan hệ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường giúp ích cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường, Hiệu trưởng cần thay đổi cách quản lý “từ trên xuống” bằng cách quản lý “cùng tham gia”. Hình thức cùng tham gia có những đặc điểm sau:

+ Giao trách nhiệm và uỷ quyền, lôi kéo nhiều người tham gia vào việc đưa ra các quyết định.

+ Chia sẻ và cung cấp đầy đủ, các thông tin về nhà trường cho tất cả những người có liên quan.

+ Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cung cấp các tri thức kỹ năng về chuyên môn và quản lý để họ tham gia vào công tác quản lý nhà trường.

+ Tạo bầu không khí thi đua, tích cực, tự giác làm việc và học tập.

Những vấn đề liên quan trực tiếp đến người lao động: Việc làm, điều kiện lao động nhà ở, lương, khen thưởng, kỷ luật... Hiệu trưởng cần bàn bạc, thoả thuận với Ban chấp hành Công đoàn hoặc có thể thông qua hội nghị liên tịch.

Hiệu trưởng là người kết nối nhà trường - Công đoàn - Đoàn thanh niên - Chi bộ Đảng thành mội khối, nhất trí thống nhất để tạo nên sức mạnh thực hiện thắng lợi kế hoạch của nhà trường. Mọi công việc của nhà trường cần bàn bạc, công khai với sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể nói trên, định kỳ, các cuộc họp để trao đổi, báo cáo tình hình.

Hiệu trưởng là thủ trưởng nhà trường nhưng cũng là người lao động, là đoàn viên Công đoàn, do vậy phải gương mẫu và phải thực hiện các nghị quyết của Công đoàn, tham gia các hoạt động cụ thể do Công đoàn tổ chức.

Hiệu trưởng phải coi trọng việc tạo nên sự đồng thuận cho công đoàn hoạt động. Việc xây dựng tốt mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và Công đoàn sẽ tạo nên sức mạnh của tập thể nhà trường và tạo môi trường thuận lợi để Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý của mình. Mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và Công đoàn là nhân tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch và mục tiêu đào tạo.

2.3.  Mối quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ chức Đoàn TNCS HCM.

- Hiệu trưởng tôn trọng tính độc lập của Đoàn để họ phát huy sức mạnh, vai trò gương mẫu, sáng tạo của đoàn trong công tác.

- Sự phối hợp giúp đỡ này cần dựa trên sự bàn bạc giữa Ban giám hiệu và ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hoặc giữa HT và BT Đoàn TNCS

- Trao cho đoàn thanh niên làm nòng cốt trong các vấn đề đổi mới chương trình, phương pháp trong phong trào làm đồ dùng dạy học.

- Cử giáo viên là đoàn viên phụ trách lớp điểm.

- Trao cho họ một số quyền: phụ trách tổ chuyên môn thanh tra nhân dân... để họ phát huy vai trò xung kích của Đoàn... làm giấy lên phong trào thi đua sôi nổi trong trường.

## Hoạt động 3. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng để nâng cao chất lượng giáo dục THPT

### 3.3.1. Mục đích, nội dung phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng

Trong thực tế, trong môi trường xã hội mà học sinh sống, học tập và phát triển; bên cạnh các mặt tác động, các ảnh hưởng tích cực luôn hàm chứa các yếu tố ngẫu nhiên và với trình độ thiếu từng trải, ít vốn sống học sinh ở độ tuổi vị thành niên có thể dễ vi phạm các chuẩn mực từ đó tác động tiêu cực đến quá trình giáo dục của học sinh. Nhất là khi thiếu sự phối hợp đúng đắn, thiếu sự thống nhất tác động giáo dục, thậm chí có sự đối nghịch giữa nhà trường và xã hội hoặc gia đình thì hậu quả xấu trong giáo dục sẽ xuất hiện, nếu không kịp thời khắc phục hậu quả sẽ rất tai hại. Vì vậy, trong lý luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường và cộng đồng xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt.

Vì vậy, khi nói đến cộng đồng cần chú ý: Cộng đồng trước hết là một tập hợp người, trong đó tồn tại mối quan hệ và sự tương tác giữa các cá nhân một các chặt chẽ, mật thiết. Mọi thành viên trong cộng đồng cần có ý thức đoàn kết, có tình cảm gắn bó với nhau, cùng phấn đấu vì lợi ích và nguyện vọng chung của cả cộng đồng. Các thành viên trong cộng đồng cũng cần ý thức cao về việc gìn giữ những tài sản vật chất và tinh thần chung của cả cộng đồng

Mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng là hiện tượng xã hội mang tính khách quan. Việc tăng cường mối quan hệ này sẽ góp phần thực hiện mục tiêu và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sự tham gia của cộng đồng xã hội vào quá trình giáo dục tại các nhà trường phổ thông tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục của nhà trường được gắn với thực tế cuộc sống, giúp học sinh có thể trải nghiệm giáo dục nhà trường trong thực tế, gắn giáo dục với thực tiễn cuộc sống.

Cộng đồng xã hội cần:

* Tham gia quản lý, giám sát các hoạt đông của nhà trường, hoạt động của học sinh đồng thời tham gia vào quá trình giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo môi trường thuận lợi để học sinh phát triển các khả năng của mình, đồng thời góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
* Hỗ trợ nhà trường về nhân lực và vật lực cho các hoạt dộng giáo dục, hướng nghiệp cho học sinh.

Nhà trường cần:

* Góp phần thực hiện giáo dục cho mọi người, phổ biến kiến thức cho cộng đồng, tuyên truyền và áp dụng những kiến thức được học trong nhà trường cho cộng đồng.
* Góp phần thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước, thực hiện các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và thể thao của cộng đồng.
* Có thể nói, trong xu thế giáo dục hiện nay, việc nâng cao mối quan hệ và hỗ trợ phối hợp giữa cộng đồng xã hội và các nhà trường phổ thông là một xu thế tất yếu. Nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của nhà trường cũng như sự tồn tại, phát triển của cộng đồng. Trong mối quan hệ này, nhà trường phổ thông đóng vai trò quyết định trong việc thiết lập và duy trì mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng. Vì vậy, nhà trường cần có trách nhiệm chủ động phối hợp với cộng đồng để thực hiện mục tiêu và nguyên lý giáo dục vì sự phát triển của giáo dục và của chính xã hội.

### 3.3.2. Biện pháp phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên với cộng đồng.

Từ việc nhận thức rõ mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng, nhà trường cũng như cộng đồng cần có những kế hoạch cụ thể trong việc hỗ trợ lẫn nhau nhằm thực hiện các mục tiêu, chương trình giáo dục đáp ứng các nhu cầu xã hội.

Hoạt động cộng đồng xã hội hỗ trợ phối hợp với nhà trường, bao gồm:

Các hoạt động như: Mit – tinh, chào mừng ngày thành lập các tổ chức chính trị - xã hội cũng như các hoạt động khác tại địa phương. Sự phối hợp này nhằm mục đích giúp cho học sinh hiểu được đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị xã hội ở địa phương từ đó bồi đắp tình yêu cũng như trách nhiệm đối với quê hương đất nước.

Hoạt động giáo dục, phòng chống các tệ nạn xã hội, học đường và tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội của học sinh. Sự phối hợp này nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục cho học sinh những tác hại của các tệ nạn đối với mỗi cá nhân từ đó có kĩ năng phòng tránh, bảo vệ bản thân và cộng đồng. Đồng thời giúp cho học sinh hiểu được vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Hoạt động này cũng hướng tới việc cũng cấp cho học sinh và gia đình những hiểu biết về tình hình trật tự an toàn xã hội và an ninh của địa phương. Từ đó nâng cao trách nhiệm, rèn luyện kĩ năng tham gia vào việc giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Hoạt động này nhằm cung cấp thông tin cho học sinh về tình hình kinh tế - xã hội, cơ sở đào tạo nghề và việc làm của địa phương. Từ đó giúp học sinh và gia đình có thêm định hướng nghề nghiệp cho các em.

Hoạt động nhà trường hỗ trợ phối hợp với các tổ chức xã hội

Nhà trường tham gia phổ biến kiến thức văn hóa, khoa học kĩ thuật cho cộng đồng nhằm tăng cường sự hiểu biết cho dân cư về văn hóa, khoa học, kĩ thuật

Nhà trường tổ chức cho học sinh tuyên truyền về sử dụng năng lượng, tài nguyên tiết kiệm hiệu quả nhằm tăng cường sự hiểu biết cho người dân và lợi ích của việc tiết kiệm nguồn năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên địa phương, quốc gia.

Nhà trường tổ chức đội thanh niên tình nguyện giúp chăm sóc sức khỏe trẻ em, các gia đình nghèo và làm tổng vệ sinh phường, xã , thôn, xóm ...

## Hoạt động 4. Quan hệ phối hợp và trách nhiệm giải trình của nhà trường với cha mẹ học sinh

### 3.4.1 Quan hệ phối hợp của nhà trường với cha mẹ học sinh

Trong việc tổ chức kết hợp các lực lượng giáo dục, gia đình có vai trò và tác động vô cùng quan trọng, là trọng tâm của các hoạt động kết hợp. Gia đình là nơi trẻ được sinh ra, lớn lên và hình thành nhân cách của mình. Ảnh hưởng giáo dục của gia đình đến với trẻ là sớm nhất. Giáo dục con cái trong gia đình không phải chỉ là việc riêng tư của bố mẹ, mà còn là trách nhiệm đạo đức và nghĩa vụ công dân của những người làm cha mẹ. Nó được xác định trong nhiều văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay như trong Hiến pháp (1992), Luật Hôn nhân và gia đình (1986), Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em (1991)… gắn với quan hệ máu mủ ruột thịt và tình yêu sâu sắc của cha mẹ với con cái nên giáo dục gia đình mang tính xúc cảm mạnh mẽ, có khả năng cảm hóa rất lớn. Tùy vào điều kiện kinh tế, đời sống của mỗi gia đình mà việc tiến hành giáo dục trong các giai đoạn phát triển của trẻ có các nội dung, hình thức, nhiệm vụ khác nhau.

Ở trung học phổ thông, về mặt sinh lý cơ thể cũng như đời sống tâm lý của trẻ có những biến đổi rất mạnh mẽ, chuyển từ trẻ con sang người lớn. Đây là thời kỳ khủng hoảng trong quá trình phát triển của tuổi thanh thiếu niên. Ở giai đoạn này, các em thường muốn thử nghiệm khả năng, mong muốn của cá nhân mình vào thực tiễn cuộc sống. Trong khi vốn sống còn nghèo nàn, khả năng suy xét nông cạn nên thường dẫn đến những va vấp, gây những hậu quả tai hại cho bản thân và gia đình. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, nhiều em ở độ tuổi này đã sa vào các tệ nạn xã hội như trộm cắp, trấn lột, nghiện hút… làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

Để việc giáo dục gia đình có hiệu quả tốt, các bậc cha mẹ cần quan tâm xây dựng một gia đình đầy đủ toàn vẹn, trong đó mọi thành viên có nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau.

Xây dựng một phong cách sinh hoạt có nề nếp, phù hợp nhu cầu hứng thú nhằm phát huy những mặt tích cực của trẻ. Đặc biệt cha mẹ, người lớn phải giữ uy tín vai trò gương mẫu của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với nhà trường, đoàn thể để nắm được mục đích giáo dục, có sự phối hợp chặt chẽ. Cụ thể:

Tham gia tích cực vào hội phụ huynh của trường, quan tâm giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học để nhà trường có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Những cuộc họp do nhà trường tổ chức, các bậc phụ huynh cần đi đầy đủ để nắm được yêu cầu giáo dục của nhà trường mà có sự kết hợp. Gia đình cần xây dựng truyền thống “tôn sư trọng đạo”, bảo vệ uy tín thầy cô giáo, tránh các hành vi coi thường thầy cô giáo trước mặt con cái…

### 3.4.2 Trách nhiệm giải trình của nhà trường với cha mẹ học sinh

Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường là một nhiệm vụ thiết thực, tạo sự liên kết và thống nhất giữa trường và cha mẹ trẻ về nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức giáo dục trẻ ở lớp cũng như ở gia đình. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm giúp các em có sự phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần, nhận thức, tình cảm, thẩm mĩ, ngôn ngữ, giao tiếp ứng xử...góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục mà nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức, thực hiện có hiệu quả mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh. Mối quan hệ này được xây dựng mật thiết theo những kế hoạch, biện pháp cụ thể, gắn chặt với các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa của nhà trường theo từng học kỳ, từng năm học, từng tháng. Kế hoạch được xây dựng một cách linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của nhà trường.

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh những văn bản chỉ đạo, những chính sách, chế độ liên quan đến công tác giáo dục học sinh của Nhà trường và các đơn vị quản lý giáo dục các cấp.

- Tuyên truyền về các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT hoặc địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Những phong trào, các cuộc vận động này được nhà trường - giáo viên tuyên truyền trao đổi tới phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm, giữa năm và cuối năm. Các bậc phụ huynh cùng tham gia bổ sung đóng góp ý kiến cho nhà trường, cho lớp và có những biện pháp phối hợp giáo dục học sinh chặt chẽ hiệu quả.

- Tuyên truyền và cho phụ huynh học sinh ký cam kết ngay từ đầu năm các về an toàn giao thông, an toàn trong các dịp nghỉ lệ và nói không với các tệ nạn xã hội.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động để cha mẹ học sinh cùng tham gia lao động vệ sinh trường lớp, trồng cây xanh.... Đóng góp xây dựng, cải tạo trường, lớp, công trình vệ sinh, theo quy định và theo thỏa thuận. Đóng góp của phụ huynh trong việc mua sắm bàn ghế, các thiết bị để phục vụ năm học.

- Phụ huynh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các buổi lễ của nhà trường. Việc nhà trường yêu cầu phụ huynh tham gia vào kế hoạch hoạt động của mình không chỉ mang tính chất thông báo mà quan trọng hơn là coi cha mẹ học sinh như một “kênh” thông tin hữu hiệu để giúp nhà trường có thêm thông tin góp phần vào các hoạt động của nhà trường.

- Trao đổi thường xuyên, hằng ngày thông giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn với phụ huynh qua điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp.

- Một năm học có 3 buổi họp phụ huynh giữa gia đình và nhà trường trao đổi thông tin sự phát triển của học sinh, thông báo kết quả giáo dục, thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường kết hợp phổ biến kiến thức giáo dục trẻ cho cha mẹ.

## Hoạt động 5. Nhà trường THPT với việc hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế

### 3.5.1. Mục đích của việc hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, hợp tác, giao lưu quốc tế là một trong những hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động GD&ĐT theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, để các cơ sở giáo dục được tiếp cận với các nền giáo dục trên thế giới, từ đó chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và quốc gia …Vì vậy, vấn đề hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói riêng đã và đang trở thành vấn đề được nhiều quốc gia, nhiều cơ sở giáo dục đào tạo quan tâm. Từ đó làm phong phú, mới mẻ và đa dạng hóa môi trường, cách thức giảng dạy, học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo; tạo uy tín, thương hiệu và sự phát triển mỗi Nhà trường

### 3.5.2. Biện pháp tiến hành hợp tác, giao lưu trong nước và quốc tế

- Biện pháp được cho là khả thi, phù hợp với thực tiễn các trường phổ thông hiện nay là liên kết với các trung tâm dạy tiếng nước ngoài dưới hình thức học tập. Từ đó mở rộng các mối quan hệ đến các tổ chức nước giáo dục nước ngoài có uy tín để có được sự hợp tác về chương trình và các kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Ngoài ra, Nhà trường PT cũng có thể lên kế hoạch hợp tác quốc tế với Sở giáo dục để có được sự trợ giúp về việc liên hệ đến các tổ chức giáo dục quốc tế.

Kế hoạch hợp tác quốc tế cần được triển khai đến từng giáo viên và yêu cầu mỗi giáo viên phải phát huy mọi khả năng, tiềm lực trong việc tìm kiếm các cơ hội liên kết quốc tế cho nhà trường.

# Đ. CÂU HỎI/GỢI Ý ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC, GỢI Ý THẢO LUẬN

## 1. Hướng dẫn tự học và thảo luận

1.1. Vai trò, tầm quan trọng của môi trường giáo dục thân thiện đối với việc phát triển nhà trường phổ thông.

1.2 Các nội dung cần lưu ý trong việc xây dựng và phát triển mối quan hệ đồng nghiệp gắn bó, hợp tác và chia sẻ.

1.3 Anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về vấn đề lương của GV hiện nay và đề xuất giải pháp.

1.4 Anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về việc cấm dạy thêm, học thêm của sở GD-ĐT thành phố HCM.

1.5 Anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về các loại hồ sơ, sổ sách mà giáo viên đang phải làm hiện nay.

1.6 Quan điểm của anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về vấn đề lương của GV hiện nay và đề xuất giải pháp.

1.7 Anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về việc cấm dạy thêm, học thêm của sở GD-ĐT thành phố HCM.

1.8 Lập kế hoạch giúp nhà trường của thầy/cô trong việc phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể của trường trong công tac giáo dục học sinh.

1.9 Lập kế hoạch giúp nhà trường của thầy/cô trong việc phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh

1.10 Lập kế hoạch giúp nhà trường của thầy/cô trong công tác phát triển hợp tác quốc tế

1.11 Hãy liên hệ thành tựu xã hội hóa giáo dục của tỉnh anh (chị).

1.12 Hãy liên hệ những lạm dụng XHHGD tại tỉnh anh (chị).

1.13 Anh (chị) hãy đóng vai làm vai làm luật sư trả lời câu hỏi của một vị phụ huynh như sau:

Thưa luật sư, ngày mai phụ huynh gần nhà em được mời lên BGH để trao đổi về việc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp. (Theo như em được biết cả trường còn 3 nhà, trường đã bế giảng hôm nay, hôm trước em bị dọa không cho thi học kỳ nên em đã lên trường đóng nốt phần còn thiếu trừ khoản xã hội hóa giáo dục vì em thấy vô lý). Khoản đóng góp như thế này:

Gia đình được mời lên là các gia đình đã đóng góp hết tất cả các khoản trừ khoản 1.310.000 VNĐ có tên là Xã hội hóa giáo dục, được biết thu để lắp máy chiếu ở các phòng học. Khoản thu này xã nhờ trường thu hộ.

Gia đình em chưa đóng, nhưng các gia đình đóng rồi theo con họ cũng như họ được biết không có biên lai, hóa đơn, chứng từ gì, đóng thì ký xác nhận vào danh sách.

Thấy xã đó được tài trợ nhiều, trường mầm non, trạm xá xây mới hiện đại khang trang lắm, đường bê tông ... nghe nói là được tài trợ vậy chắc là xã nghèo mới xin được nhiều. Khoản này chỉ thu ở trường cấp 2, từ lớp 6-lớp 9 bằng nhau là 1.310.000 đồng, theo em được biết, hiệu trưởng trường cấp 1 từ chối thu hộ xã khoản này, với lý do là đầu năm xã đã nhờ thu 700 000 hay 900 000 gì đó cũng có tên là Xã hội hóa giáo dục như thế nên cô đã không thu.

Luật sư cho em hỏi khoản thu này có đúng quy định của pháp luật không và nếu không thì nó có những dấu hiệu vi phạm pháp luật nào? Trong giấy mời họ có nói nếu gia đình không tham gia buổi họp ngày mai sẽ bị niêm yết công khai không chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, nhà nước.

## 2. Câu hỏi hướng dẫn ôn tập

2.1. Xã hội hóa giáo dục là gì? Hãy nêu lợi ích của việc xã hội hóa giáo dục? Liên hệ với cơ quan, địa phương nơi anh (chị) công tác.

2.2. Hãy nêu vai trò, nhiệm vụ của nhà trường THPT với sự nghiệp xây dựng xã hội học tập và phát triển các trung tâm học tập cộng đồng.

2.3. Hãy nêu trách nhiệm của mỗi người giáo viên trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

2.4. Tại sao phải huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường? Hãy nêu các giải pháp nhằm huy động tốt các nguồn lực nhằm phát triển nhà trường THPT nơi anh (chị) học tập hoặc công tác.

2.5 Anh (chị) hãy trình bày những nội dung phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh

2.6 Anh (chị) hãy trình bày những nội dung phối hợp với giáo viên và các tổ chức đoàn thể Nhà trường trong công tác giáo dục học sinh

2.7 Anh (chị) hãy trình bày những biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

2.8 Anh (chị) hãy trình bày những biện pháp phối hợp giữa các tổ chức Nhà trường trong công tác giáo dục học sinh

# E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Tài liệu chuyên đề *Xây dựng mối quan hệ trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển trường THPT, 2016*, Trường ĐHSP – ĐHTN, tài liệu lưu hành nội bộ.

[2]. Học viện Quản lý giáo dục, 2012, Tài liệu Chuyên đề *Xây dựng và phát triển các mối quan hệ của các trường phổ thông* (Biên soạn theo chương trình bồi dưỡng CBQL trường phổ thông theo Quyết định số 382 QĐ BGD - ĐT ngày 20/1/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

[3]. Luật Giáo dục. NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội 2009.

[4]. Quyết định số 20/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/6/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển XHHGD giai đoạn 2005 - 2010”.

[5]. Quyết định số 04/2000/BGD&ĐT ngày 1/3/2000 về “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường”.

[6]. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hội các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao.

[7]. Nghị định số 69 /2008/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

[8]. Phạm Minh Hạc (chủ biên), Xã hội hoá công tác giáo dục. Nhà xuất bản giáo dục, Hà nội, 1997.

[9]. Viện KHGD, Xã hội hoá công tác giáo dục, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

[10]. Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN, Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lí giáo dục trong thời kì đổi mới, NXB VH-TT, Hà Nội, 2013.